

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC TẠI CHỖ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH LÂM ĐỒNG

*Nguyễn Thị Phương Thảo**

Tóm tắt: Lâm Đồng thuộc nam Tây Nguyên - nơi cư trú lâu đời của ba dân tộc Cơ Ho, Ma, Chu Ru. Các dân tộc tại chỗ ở tỉnh Lâm Đồng có một kho tàng các giá trị văn hóa truyền thống giàu bản sắc và rất đa dạng. Quá trình triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở Lâm Đồng làm nảy sinh nhiều vấn đề, trong đó làm thế nào để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống là một vấn đề rất đáng được quan tâm. Bài viết đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc tại chỗ trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Lâm Đồng.

Từ khóa: Dân tộc tại chỗ, bản sắc, Lâm Đồng, nông thôn mới.

Summary: Lam Dong belongs to the South Central Highlands, where three ethnic groups: Cơ Ho, Ma, and Chu Ru have long-lived. Indigenous peoples of Lam Dong province have a diverse and rich identity treasure of traditional cultural values. The process of implementing the national target program on building new rural areas in Lam Dong raises many problems; and how to preserve and promote traditional cultural values is a matter of great concern. The article proposes solutions to preserve and promote these values of indigenous peoples in building new rural areas in Lam Dong province.

Keywords: Indigenous ethnic group, identity, Lam Dong, new rural areas.

1. Đặt vấn đề *

Lâm Đồng là tỉnh miền núi thuộc nam Tây Nguyên, có dân số gần 1,3 triệu người với 43 thành phần dân tộc, người dân tộc thiểu số chiếm 24,1% dân số toàn tỉnh (trên 300 nghìn người), trong đó, ba dân tộc tại chỗ chiếm 16,6% (Cơ Ho: 12,2%; Ma: 2,6%; Chu Ru: 1,5%). Phần lớn các dân tộc thiểu số sinh sống tập trung tại 468 thôn, tổ dân phố thuộc 96 xã, phường, thị trấn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn. Đời sống kinh tế, văn hóa gắn liền với các điều kiện tự nhiên của tỉnh. Năm 2009, Lâm Đồng là 1 trong 11 tỉnh trong cả nước được chọn thí điểm triển khai

xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đức Trọng. Xuất phát điểm là địa phương với kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và kỹ thuật nông thôn còn kém phát triển, thiếu đồng bộ, GRDP (Tổng sản phẩm trên địa bàn, viết tắt của *Gross Regional Domestic Product*) bình quân đầu người chỉ đạt 19 triệu đồng, bằng 88% bình quân của cả nước; sau hơn 11 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn Lâm Đồng đã có nhiều thay đổi từ kinh tế, xã hội, môi trường đến đời sống văn hóa. Năm 2015, Đơn Dương là huyện đầu tiên của vùng Tây Nguyên đạt chuẩn nông thôn mới cấp huyện; cuối năm 2020 có thêm 3

* ThS. Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt.

đơn vị cấp huyện và 110/116 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nhiều xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao.

Trong quá trình nỗ lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Lâm Đồng, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của ba dân tộc tại chỗ đặt ra nhiều vấn đề cần quan tâm. Trong khi đời sống kinh tế tăng trưởng nhanh theo hướng hiện đại, bộ mặt buôn làng của các tộc người tại chỗ có nhiều thay đổi; nhiều giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng đang có dấu hiệu bị mai một. Vậy làm thế nào để vừa phát triển, vừa lưu giữ, phát huy được các giá trị văn hóa truyền thống trong các dân tộc tại chỗ ở tỉnh Lâm Đồng? Cần làm gì để giải quyết những mâu thuẫn giữa phát triển và bảo tồn? Bài viết đi sâu nghiên cứu và trả lời những câu hỏi nêu trên.

2. Vai trò của các giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình phát triển xã hội ở Việt Nam

2.1. Quan niệm về văn hóa

Văn hóa là một thuật ngữ có nhiều nghĩa và được hiểu tùy vào từng trường hợp và hoàn cảnh cụ thể. Thực tế có rất nhiều cách định nghĩa văn hóa khác nhau, bài viết chỉ nêu những khái niệm làm cơ sở lý luận cho vấn đề được bàn đến trong phạm vi nghiên cứu.

Năm 1942, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đưa ra định nghĩa một cách khoa học về văn hóa. Người viết: “Vì lẽ sinh tồn cũng như vì mục đích cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của

nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn” [3, tr.431]. Trong tác phẩm *Tìm hiểu về văn hóa và văn minh*, Hồ Sỹ Quý đã định nghĩa: “Văn hóa là biểu hiện của phương thức sống của con người, là tổng hòa mọi giá trị của con người” [5, tr.28]. Với các quan niệm trên, văn hóa hàm chứa hai nội dung cơ bản: một là thái độ của con người với thế giới, với chính mình; hai là cách thức mà con người tồn tại, phát triển. Dù hiểu theo cách nào, văn hóa luôn là bề dày của trầm tích, của sự lắng đọng thành quả hoạt động sống của lớp lớp những con người trong quá trình phát triển. Bề dày này có thể đến từ hai phía: từ bên ngoài thâm vào một cộng đồng, nhưng thường chủ yếu là nảy sinh từ bên trong, còn được gọi là nội sinh, ở những cộng đồng phát triển tiến bộ. Văn hóa Việt Nam, do vậy, là sự lắng đọng các giá trị tích cực ngàn đời trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam và luôn hàm chứa cả hai nội dung nêu trên. Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương 5, khóa VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “Văn hóa Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn minh trên thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc” [1, tr.23]. Đây là nghĩa rộng nhất của văn hóa. Trên thực tế, thuật ngữ văn hóa còn sử dụng theo nghĩa hẹp để chỉ một lĩnh vực hoạt động, một ngành trong quản lý đời sống xã hội. Vấn đề mà chúng tôi bàn đến trong bài viết sẽ sử dụng nghĩa của thuật ngữ văn hóa Việt Nam theo văn kiện Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII nêu trên.

2.2. Về phát huy vai trò của các giá trị văn hóa truyền thống trong phát triển xã hội ở nước ta hiện nay

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, đi liền với việc phát huy sức mạnh tổng hợp của quốc gia để phát triển bền vững và nâng cao vị thế trên trường quốc tế, nguồn lực văn hóa đang được nhiều quốc gia coi là “sức mạnh mềm”. Các cụm từ “sức mạnh mềm”, “phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam” lần đầu tiên đã xuất hiện trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra nhiệm vụ: “Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới” [2, tr.145]. Đặc biệt, Đảng ta cũng chỉ rõ, để phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam hiện nay, trước hết, cần hết sức quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, vì đây chính là cội nguồn của sức mạnh mềm văn hóa quốc gia. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII khẳng định: “Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống (bác học và dân gian), văn hoá cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng những đạo lý dân tộc tốt đẹp do cha ông để lại” [1, tr.63]. Đây chính là cơ sở lý luận quan trọng cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số, khẳng định bản sắc văn hóa tại chỗ tại các địa phương của nước ta hiện nay.

Văn hóa đóng vai trò quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, làm phong phú đời sống tinh thần của người dân. Bởi lẽ, mục đích của xây dựng nông thôn mới nhằm thúc đẩy nông thôn phát triển toàn diện, bền vững, hướng tới văn minh, hiện đại. Tuy nhiên, làng xã Việt Nam là nơi hội tụ và bảo tồn những giá trị văn hóa lâu đời của dân tộc, do đó, xây dựng đời sống văn hóa trong nông thôn mới không thể tách khỏi nền tảng văn hóa lâu đời của làng xã. Phải làm cho nông thôn mới dù có xây dựng hiện đại đến đâu vẫn giữ được hồn cốt của nông thôn Việt Nam, phải dựa vào các giá trị văn hóa truyền thống xưa mới có sức lôi cuốn đông đảo mọi tầng lớp Nhân dân, mới thật sự đi vào lòng người. Vì vậy, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn liền với xây dựng nông thôn mới vừa là mục tiêu, vừa là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng.

3. Những giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc tại chỗ tỉnh Lâm Đồng trong quá trình xây dựng nông thôn mới

3.1. Đặc trưng văn hóa truyền thống các dân tộc tại chỗ tỉnh Lâm Đồng

Là những cư dân tại chỗ, sinh sống lâu đời tại vùng rừng núi nam Tây Nguyên, ba tộc người Cơ Ho, Mạ, Chu Ru đã tạo dựng và sở hữu nhiều giá trị văn hóa truyền thống phong phú và giàu bản sắc. Trải qua gần 50 năm sinh sống dưới chế độ mới (xã hội chủ nghĩa), nhiều truyền thống xưa đã bị mai một, hoặc đã thay đổi theo sự biến đổi của thời gian nói chung. Do vậy, bài viết chỉ khái quát một số giá trị truyền thống còn phát huy ảnh hưởng, hoặc còn phù hợp với đời sống hiện tại và tương lai của ba tộc người nói trên.

Cộng đồng buôn làng

Từ rất lâu, những cộng đồng thiểu số ở đây đã quần tụ theo từng buôn (bon ở người Cơ Ho, Mạ, hoặc plei ở người Chu Ru). Mỗi buôn có nhóm dòng họ cư trú theo quan hệ láng giềng, cũng có một số buôn chỉ có một nhóm dòng họ. Các buôn được xác định bởi một phạm vi lãnh thổ nhất định, phân biệt rạch ròi với các buôn khác. Ranh giới có khi chỉ là phiến đá, gốc cây, con suối hay một đỉnh núi, v.v.. Mỗi buôn có một thiết chế tự quản do cộng đồng bầu lên và được tôn trọng. Quy tắc ứng xử nội bộ và đối ngoại được quy ước thành Luật tục, bao quát hầu hết những phương diện quan trọng nhất của đời sống xã hội từ kinh tế, hành chính đến đời sống tâm linh và được tuân thủ tự nguyện. Trong nhiều thế kỉ qua, toàn bộ các tài nguyên thiên nhiên như đất đai, rừng, sông suối, v.v. đều thuộc sở hữu chung của dân làng (sở hữu công cộng). Mọi thành viên của buôn làng đều có quyền bình đẳng trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên này, miễn là không làm phương hại đến các thành viên khác và không vi phạm Luật tục. Bên cạnh sở hữu công cộng còn có sở hữu gia đình và sở hữu cá nhân. Tính hợp lý của hình thức quản cư này đã được khẳng định bằng sự tồn tại bền vững của nó qua nhiều thế kỷ. Chính vì vậy, khi có những thay đổi tác động đến một buôn cần phải chú ý coi trọng tâm lý cộng đồng và phong tục tập quán của buôn đó.

Trước khi triển khai chủ trương xây dựng nông thôn mới năm 2009, không gian cư trú tại nhiều buôn của các tộc người tại chỗ tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ được những nét xưa. Tại các đơn vị tụ cư này đã và đang lưu giữ một kho tàng các di sản văn hóa truyền thống vô cùng quý báu, tạo được sự cân bằng dưới sự tác động mạnh mẽ của những biến đổi xã hội khác nhau. Trong đó, nổi bật nhất là Không

gian văn hóa công chiêng đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Hôn nhân gia đình

Về hôn nhân: Hôn nhân của người Cơ Ho và người Chu Ru theo chế độ mẫu hệ, một vợ một chồng và cư trú bên vợ, con cái mang họ mẹ. Người phụ nữ chủ động trong hôn nhân, với tập tục “bắt chồng”. Trai gái có thể tự do yêu đương nhưng khi tổ chức lễ cưới phải có người làm mai mối đặc biệt là phải có ý kiến của ông cậu. Hôn nhân của người Cơ Ho và Chu Ru luôn có tục thách cưới của nhà trai. Đôi khi lễ vật thách cưới đã biến thành hủ tục và trở thành gánh nặng cho đôi vợ chồng trẻ. Người Cơ Ho và Chu Ru cấm quan hệ hôn nhân giữa những người bà con cùng họ trong cùng một địa phương. Con chú bác, con dì không được lấy nhau. Con cô, con cậu từ hai chiều có thể lấy nhau. Nếu người vợ chết thì người chồng có thể lấy em gái vợ; chồng chết, vợ có thể lấy em trai chồng nếu hai bên đều ưng thuận. Hiện tượng nam nữ quan hệ tiền hôn nhân không được coi trọng và không ảnh hưởng đến hôn nhân, nhưng việc ngoại tình sẽ bị trừng phạt rất nặng. Hiện tượng ly hôn trong cộng đồng người Cơ Ho và Chu Ru rất ít xảy ra, nếu có phải chịu phạt và phải được chủ làng chấp thuận. Trường hợp đa thê chỉ có thể xảy ra ở người giàu có và phải được vợ cả chấp thuận, vợ bé phải biếu vợ cả nhiều lễ vật. Hiện nay, phong tục hôn nhân của người Cơ Ho đã có những thay đổi lớn, giảm bớt những lễ nghi phức tạp và sự tốn kém; nét đẹp truyền thống trong hôn nhân vẫn được bảo lưu nhưng đã chú trọng hơn đến hạnh phúc của đôi nam nữ theo nếp sống văn minh.

Khác với người Cơ Ho và Chu Ru, hôn nhân của người Mạ theo chế độ phụ quyền, con cái mang họ bố. Con trai là người quyết định trong việc hôn nhân. Người con trai

muốn lấy vợ phải bàn bạc với bố mẹ và tìm người mai mối. Người Mạ vốn cư trú trên một lãnh thổ tương đối độc lập nên từ trước tới nay thường có quan hệ hôn nhân trong nội bộ tộc người. Tuy thế, họ không cấm quan hệ hôn nhân với các dân tộc khác, đặc biệt là đối với người Cơ Ho. Trước đây, người Mạ còn có tục dựng vợ gả chồng cho con từ khi chúng còn bé với hình thức hứa hôn, đến tuổi trưởng thành mới làm lễ cưới. Nếu nhà gái không muốn cho cưới thì phải trả lại lễ vật hứa hôn, còn nhà trai không muốn cưới thì chịu mất đồ hứa hôn và sức lao động trong thời gian ở rể. Trước khi cưới, nhà trai phải nộp đủ cho nhà gái 1 cặp chiêng, 30 cái ché, 2 con trâu, 3 đến 6 con heo. Nếu không nộp đủ đồ thách cưới thì chàng trai phải ở rể đến khi nào nộp đủ mới được đưa vợ về nhà bố mẹ đẻ. Đặc biệt, nếu bên vợ muốn “bắt chồng” thì cũng phải nộp cho nhà chồng số sính lễ như trên. Ngày nay, việc cưới xin của người Mạ đã được giản tiện nhiều thủ tục, đỡ tốn kém, phiền hà nhưng những tập tục cũ vẫn được duy trì ở góc độ bảo lưu di sản văn hóa tinh thần.

Về gia đình: Ở người Cơ Ho và người Chu Ru xưa có hai hình thức gia đình: gia đình lớn và gia đình nhỏ mẫu hệ. Trước kia, gia đình lớn của người Cơ Ho và Chu Ru thường sống chung trong một mái nhà dài hoặc cư trú trong hai, ba nhà dài cạnh nhau trong cùng một khuôn viên. Họ ở chung nhưng làm riêng, ăn riêng. Mỗi gia đình có từ 10 - 30 thành viên thuộc 3 - 4 thế hệ bao gồm nhiều nhóm gia đình nhỏ của người chị em ruột về phía mẹ cùng với chồng con của họ. Về hình thức, cộng đồng chung huyết thống cùng sở hữu ruộng đất, gia súc và một số tài sản khác như chiêng, ché. Đứng đầu gia đình lớn là một gia trưởng, thường là chồng của người đàn bà thuộc thế hệ lớn nhất của gia đình. Trong thực tế, gia trưởng chỉ thừa hành những uy quyền

truyền thống, tuyệt đối và toàn diện của người cậu để điều hành mọi công việc trong đại gia đình từ kinh tế, sinh hoạt, tín ngưỡng, ma chay, cưới xin. Hiện nay, quá trình tan rã của gia đình lớn, chuyển sang gia đình nhỏ đang diễn ra một cách mạnh mẽ.

Ở người Mạ cũng có hai hình thức gia đình phụ quyền: gia đình lớn và gia đình nhỏ. Trong gia đình lớn phụ quyền, các gia đình nhỏ ở chung nhưng làm ăn riêng. Cũng có nơi các gia đình nhỏ ở chung, làm chung nhưng ăn riêng. Người chủ gia đình lớn là người đàn ông lớn tuổi nhất trong thế hệ cao nhất của gia tộc. Các đồ dùng như chiêng, ché thuộc quyền sở hữu của gia đình lớn, trong đó người chủ gia đình là người trông giữ các vật trên. Những sinh hoạt tinh thần như cưới xin, ma chay, uống rượu, v.v. đều mang tính tập thể của gia đình lớn. Hiện nay, gia đình lớn phụ quyền của người Mạ đang dần tan rã, chuyển thành những gia đình nhỏ phụ quyền. Trong gia đình này, quyền hành chủ yếu thuộc về người đàn ông. Tuy vậy, mọi việc thường được vợ chồng bàn bạc để quyết định.

Về lễ hội

Lễ hội của người Cơ Ho: Lễ hội là một lĩnh vực thuộc đời sống tinh thần gắn chặt với tín ngưỡng đa thần của người Cơ Ho. Đời sống kinh tế dựa vào nông nghiệp nên những nghi lễ quan trọng về nông nghiệp được tiến hành thường xuyên theo mùa vụ. Có thể kể đến các lễ chính như: nhóm làm lúa nước có lễ gieo trồng, lễ “rửa chân trâu”, lễ tạ ơn thần linh; nhóm trồng lúa rẫy có lễ liên quan đến cúng chọn rừng phát rẫy, lễ gieo hạt, lễ cầu mưa, lễ cầu lúa chín, lễ mừng lúa mới, v.v.. Tùy theo tầm quan trọng của lễ mà người ta có thể giết trâu bò, heo, gà, dê để làm vật dâng hiến cho thần linh. Buổi lễ nào cũng có vật hiến sinh và có rượu vì người Cơ Ho tin rằng các thần rất thích ăn thịt và uống rượu. Đa số

các lễ cúng đều do gia đình tiến hành, chủ gia đình là chủ lễ. Trong các lễ tế thần của người Cơ Ho, quan trọng nhất là lễ đâm trâu (Nôsarpu) tế thần vào lúc mùa màng thu hoạch đã xong. Cuộc vui thường kéo dài vài ba ngày, có khi cả tuần hoặc nửa tháng.

Lễ hội của người Chu Ru: Người Chu Ru có các lễ hội quan trọng như lễ xây mộ gần với tín ngưỡng tổ tiên; lễ cúng thần đập nước, thần nương nước; lễ cúng thần lúa khi gieo hạt, cúng ăn mừng lúa mới, cúng sau mùa gặt. Trong các nghi lễ cổ truyền này, đáng chú ý nhất là lễ cúng thần đập nước, ở mỗi vùng cư trú của người Chu Ru luôn có một nơi dành riêng để cúng vị thần này; hàng năm, vào tháng hai, tất cả người dân trong buôn đều đến đây thực hành lễ cúng. Chủ buôn cúng bằng ngựa, người dân cúng bằng dê. Vào tháng hai, người Chu Ru còn làm lễ cúng Yang-wer, một cây cổ thụ gần buôn. Người ta tin rằng đây là nơi cư ngụ của vị thần có quyền phép cao. Ngoài ra, vào dịp tháng ba dương lịch, người Chu Ru còn tổ chức lễ hội tại đền thờ các nhân thần có công với dân, với nước. Lễ hội được tổ chức rất trang trọng, có tế rước và các trò vui chơi, giải trí. Chính vì thế, đây là dịp thể hiện tinh thần uống nước nhớ nguồn và đoàn kết cộng đồng của người Chu Ru. Cùng với thời gian, các lễ hội của người Chu Ru ngày càng giản tiện, giảm đi nhiều giá trị truyền thống, một số lễ hội đang dần bị mai một.

Lễ hội của người Mạ: Với phương thức canh tác chủ yếu là nương rẫy, lễ hội của người Mạ gồm những lễ hội chính như sau: lễ cúng thần rừng, lễ cúng thần lửa, lễ cúng khi lúa bị sâu; lễ cúng cầu lúa chín đều, lễ cúng trước khi thu hoạch lúa đem về kho. Lễ cúng cơm mới là lễ hội lớn nhất của người Mạ. Lễ này thường được tiến hành vào khoảng tháng giêng, tháng hai khi đã thu hoạch xong và chưa bắt đầu mùa rẫy mới, thường kéo dài bảy

ngày. Người Mạ cũng có lễ đâm trâu, thường 5 năm hoặc 10 năm mới tiến hành một lần để cầu thần núi. Nếu già làng hoặc chủ làng năm mơ thấy thần báo mộng thì người Mạ phải giết trâu để tạ ơn. Những năm gần đây, người Mạ đã bỏ bớt nhiều lễ, chỉ còn giữ lại một số lễ quan trọng như: lễ cúng lúa bị sâu, lễ cúng cầu lúa chín đều, lễ cúng cơm mới.

Nhìn chung, các phong tục, tập quán của các dân tộc tại chỗ ở Lâm Đồng rất phong phú, đa dạng. Các phong tục về hôn nhân, gia đình, tang ma cũng như lễ hội của các tộc người này vừa tạo nên bản sắc văn hóa riêng cho Lâm Đồng, vừa là sự kết tụ tinh hoa văn hóa, làm phong phú đời sống tinh thần của các cộng đồng dân cư trên vùng đất này.

3.2. Biến đổi các giá trị văn hóa truyền thống của ba dân tộc tại chỗ tỉnh Lâm Đồng trong quá trình xây dựng nông thôn mới

Những năm qua, các chương trình phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững đã tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng. Thông qua chương trình xây dựng nông thôn mới, hạ tầng kỹ thuật nhiều lĩnh vực được đầu tư đến các buôn, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, trong đó có các dân tộc tại chỗ tỉnh Lâm Đồng. Báo cáo tổng kết 10 năm xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Lâm Đồng đã ghi nhận: “Giai đoạn 2010 - 2020, Lâm Đồng đã huy động tổng nguồn kinh phí 52.692,4 tỷ đồng; trong đó, vốn ngân sách Nhà nước 13,73%; vốn vay tín dụng 81,6%; vốn cộng đồng dân cư đóng góp gần 3,34% và các tổ chức, doanh nghiệp 1,33%. Đặc biệt, việc xây dựng nông thôn mới tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng không để xảy ra tình trạng dư nợ, không huy động quá sức dân và nhận được sự đồng thuận cao từ Nhân dân. Lâm Đồng luôn là tỉnh

dẫn đầu Tây Nguyên và khu vực Nam Trung Bộ về xây dựng nông thôn mới. Trong đó, các tiêu chí giảm nghèo, hạ tầng thương mại nông thôn, thông tin và truyền thông, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, giao thông, văn hóa, y tế, v.v. là những tiêu chí được Trung ương đánh giá cao” [4]. Lồng ghép các mục tiêu phát triển văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, thời gian qua Đảng bộ, chính quyền các cấp ở tỉnh Lâm Đồng đã rất quan tâm và có nhiều chủ trương nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc tại chỗ. Tuy nhiên, tại nhiều vùng, các dân tộc tại chỗ vẫn gặp khó khăn về kết cấu hạ tầng, trình độ dân trí, chất lượng cuộc sống nói chung còn hạn chế, đang có sự mai một về bản sắc văn hóa truyền thống.

Do giới hạn của bài viết, không thể nêu hết các thành tựu của hoạt động xây dựng nông thôn mới nói chung, phát triển văn hóa nói riêng tại tỉnh Lâm Đồng trong hơn 12 năm qua, chúng tôi chỉ tập trung vào một số hạn chế trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc tại chỗ Lâm Đồng qua quá trình xây dựng nông thôn mới, đó là:

Sự thay đổi về không gian xã hội và không gian cư trú của cư dân các dân tộc tại chỗ

Theo các tiêu chí về tổ chức nơi ở, nơi sản xuất trong bộ tiêu chí nông thôn miền núi, các buôn phải cấu trúc lại, sắp xếp theo một trật tự mới. Mặc dù rất thuận tiện cho cách tổ chức đời sống nông thôn theo hướng hiện đại, song đã làm thay đổi cấu trúc cũ, vốn dựa trên lối thiết kế buôn làng truyền thống. Nhà sàn dài truyền thống hầu hết đã bị phá bỏ, thay vào đó là những ngôi nhà xây dựng bằng vật liệu kiên cố theo mẫu chung, phù hợp với gia đình hạt nhân, thường chỉ có 2 thế hệ sinh sống.

Sự biến đổi về quy mô, cách thức sản xuất

Các loại hình canh tác truyền thống đang dần bị thay thế bởi cách thức sản xuất mới,

nhiều nơi áp dụng công nghệ hiện đại 4.0, thậm chí là tự động hóa toàn bộ theo hướng nông nghiệp công nghệ cao. Quá trình tích tụ ruộng đất để mở rộng quy mô canh tác, ứng dụng công nghệ hiện đại đã làm phân hóa người nông dân trong từng cộng đồng. Một bộ phận trở thành chủ cơ sở gia tăng tích tụ ruộng đất, mở rộng sản xuất; một bộ phận bán hoặc cho thuê ruộng rồi trở thành lao động làm thuê. Có những người không kịp hoặc không thể chuyển đổi phương thức canh tác sẽ gặp những khó khăn nhất định khi cơ cấu chung đã thay đổi.

Sự thay đổi về lối sống văn hóa theo hướng hiện đại

Cơ cấu mùa vụ không còn như cũ, việc sản xuất theo hướng hiện đại chiếm nhiều thời gian hơn, không còn những khoảng nghỉ theo nhịp của mùa vụ nên người nông dân bận rộn hơn, không thể tuân thủ các trình tự của những nghi lễ truyền thống vốn gắn với lối canh tác nông nghiệp cổ truyền.

Nhiều nông dân thuộc ba dân tộc tại chỗ, nhất là lớp trẻ, từ những thay đổi về sản xuất, trao đổi hàng hóa theo kinh tế thị trường và giao lưu rộng mở với bên ngoài đã tiếp nhận nhiều giá trị văn hóa mới từ các cộng đồng dân tộc và nền văn hóa khác. Do vậy, họ ít mặn mà, thậm chí thoát ly dần với văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Sự đứt gãy của các lớp văn hóa truyền thống là một vấn đề rất đáng chú ý hiện nay ở nước ta nói chung, ở các dân tộc tại chỗ Lâm Đồng nói riêng.

4. Giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc tại chỗ tỉnh Lâm Đồng trong xây dựng nông thôn mới

Theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn tới sẽ tập trung vào 5 trụ cột là: hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội - dân sinh; phát triển

sản xuất; bảo đảm môi trường; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, tình làng nghĩa xóm và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, trong sạch, hướng tới xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc tại chỗ trong xây dựng nông thôn mới, các cấp ủy, chính quyền địa phương tỉnh Lâm Đồng nên thực hiện các nhóm giải pháp sau:

4.1. Nhóm giải pháp về quản lý Nhà nước gắn với chủ trương chính sách xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước, nâng cao vai trò quản lý Nhà nước về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với các tiêu chí về nông thôn mới. Ban hành và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách phù hợp với đặc thù của từng dân tộc tại chỗ nhằm nâng cao hiệu quả thực tiễn của các hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong tất cả các lĩnh vực, tức là hiểu văn hóa theo nghĩa rộng. Không nên chỉ tập trung vào 2 tiêu chí nói về văn hóa theo nghĩa hẹp (tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa; tiêu chí 16: Văn hóa) bởi lẽ trong bộ 19 tiêu chí về nông thôn mới còn có các tiêu chí như số 8, 9, 14, 17 và 18 có liên quan nhiều đến văn hóa truyền thống các dân tộc tại chỗ, rất cần được quan tâm.

Xây dựng cơ chế, chính sách: thường xuyên đánh giá, rà soát, sửa đổi, bổ sung để thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước về văn hóa dân tộc. Có cơ chế phù hợp, có chính sách đãi ngộ cụ thể với các nghệ nhân, già làng, người có uy tín trong việc giữ gìn, truyền dạy và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Sử dụng hợp lý nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; ưu tiên khuyến khích xã hội hóa, tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia

đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc tại chỗ.

Tiếp tục phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn minh ở từng xã, thôn/buôn, tổ dân cư, gia đình. Nâng cao chất lượng thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bảo tồn có chọn lọc những phong tục, tập quán tốt đẹp. Tăng cường công tác bảo tồn, phục dựng các di sản, lễ hội truyền thống; duy trì, quản lý tốt các lễ hội, hoạt động văn hóa truyền thống của các dân tộc tại chỗ. Coi việc phát huy giá trị truyền thống trong đời sống tinh thần của Nhân dân là tiền đề để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội ở từng địa phương.

4.2. Nhóm giải pháp tăng cường công tác quản lý chuyên ngành văn hóa

Để thực hiện 2 tiêu chí văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đã ban hành các văn bản hướng dẫn địa phương trong triển khai thực hiện. Lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng nên sớm hoàn thiện xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện tiêu chí số 6 và 16 trên phạm vi toàn tỉnh, cụ thể nên tập trung vào các giải pháp sau:

Các giải pháp quản lý chuyên ngành văn hóa: cần quán triệt sâu sắc về mối quan hệ hữu cơ giữa xây dựng đời sống văn hóa và xây dựng nông thôn mới. Công tác quản lý chuyên ngành cần phải: nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý di sản văn hóa theo một cơ chế tách bạch, thực hiện ba chức năng lớn: bảo vệ, trùng tu, khai thác; đảm bảo tốt nhất quyền văn hóa của công dân trong sáng tạo, thực hành và thụ hưởng văn hóa. Đầu tư bảo quản, phục dựng các di sản văn hóa dân tộc đã bị

mai một; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp đóng góp kinh phí cho hoạt động bảo tồn di sản, tổ chức các hoạt động truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể; có chính sách hỗ trợ, tôn vinh những tổ chức, cá nhân, nghệ nhân có nhiều đóng góp. Cần có quy định về cơ chế, chính sách tạo môi trường và động lực để nghệ nhân dân gian tiếp tục truyền bá những giá trị văn hóa phi vật thể tới cộng đồng và xã hội.

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền giáo dục: hoàn thiện hệ thống chữ viết của người Cơ Ho và Chu Ru, tăng cường dạy chữ trong đồng bào. Có giải pháp cụ thể hóa các quy định chung của Nhà nước đến từng cộng đồng dân tộc tại chỗ một cách rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ dàng tiếp thu và tự giác chấp hành. Cần tăng cường, quán triệt sâu sắc nội dung, ý nghĩa của việc gắn kết hữu cơ giữa bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc tại chỗ tỉnh Lâm Đồng với Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền như: cô đọng trực quan; sáng tác, sân khấu hóa các cuộc thi tìm hiểu về chủ đề nêu trên; tổ chức tập huấn, liên hoan văn nghệ, thi đấu thể thao, giao lưu, tọa đàm, gặp mặt các đội tuyên truyền lưu động. Công tác tuyên truyền cần được coi là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú có chiều sâu từ tỉnh xuống các cơ sở ở địa phương.

4.3. Nhóm giải pháp tác động tới con người- chủ thể của các giá trị văn hóa truyền thống trong các dân tộc tại chỗ Lâm Đồng

Chủ thể của hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc tại chỗ tỉnh Lâm Đồng gắn với xây dựng nông thôn mới chính là các thế hệ của ba dân tộc Cơ Ho, Mạ, Chu Ru trong tỉnh. Để tăng cường

nhận thức, nâng cao tinh thần tự giác, tích cực tham gia vào hoạt động bảo tồn, phát huy, cần triển khai các giải pháp sau:

Củng cố, nâng cao chất lượng phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới trong từng gia đình, từng buôn, gắn liền với triển khai hiệu quả các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xã đạt chuẩn nông thôn mới. Cần khơi dậy tinh thần tự giác vì cộng đồng của đồng bào các dân tộc trong xây dựng và phát triển đời sống văn hóa ở vùng nông thôn. Tổ chức các hội thi về văn hóa ứng xử, tuyên truyền quy tắc ứng xử nơi công cộng tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân. Đa dạng các kênh thông tin để tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, hoàn thiện và nâng cao kết cấu hạ tầng văn hóa theo hướng đồng bộ, hiện đại. Trong quá trình xây dựng kết cấu hạ tầng cho nông thôn mới cần quan tâm đầu tư xây dựng, hoàn thiện các thiết chế văn hóa cơ sở như nhà văn hóa, điểm bưu điện văn hóa xã, sân chơi cho trẻ em, v.v. tạo điều kiện cho mọi lứa tuổi có nơi sinh hoạt văn hóa. Cần có quy hoạch đồng bộ ngay từ ban đầu, không nên xem nhẹ việc xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở. Để hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động có hiệu quả, mỗi địa phương, buôn làng cần chủ động khai thác thế mạnh từ vốn văn hóa, nghệ thuật, ngành nghề thủ công truyền thống của địa phương mình. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào việc bảo tồn các di sản vật thể và phi vật thể của từng dân tộc. Trước mắt cần ứng dụng công

nghệ thông tin để số hóa những di sản kiến trúc khó hoặc không thể phục hồi nguyên trạng; ghi băng, ghi hình những di sản phi vật thể truyền khẩu từ các nghệ nhân đã lớn tuổi làm tư liệu truyền dạy cho thế hệ trẻ; sưu tầm, nghiên cứu, hiện đại hóa nội dung các luật tục để bổ sung những nội dung mới, đưa vào ứng dụng những nội dung phù hợp.

Đầu tư phát triển nguồn nhân lực: xây dựng con người mới là nội dung không thể thiếu khi xây dựng nông thôn mới. Trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, người dân phải nắm vững khoa học kỹ thuật để xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, đồng thời không ngừng học tập, rèn luyện đạo đức lối sống, phấn đấu trở thành người có văn hóa để làm chủ ruộng đồng, làm chủ nông thôn. Họ chính là những người chủ trong bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc kết hợp với những giá trị văn hóa tiên tiến của thời đại. Việc xây dựng con người mới phải gắn kết chặt chẽ với các phong trào quần chúng như: phong trào xây dựng buôn, xã văn hóa, phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới. Huy động cộng đồng dân cư các dân tộc tại chỗ là chủ thể văn hóa tại địa bàn trực tiếp xây dựng các mô hình liên quan đến hoạt động bảo tồn. Điều tra, thống kê và có chính sách hỗ trợ, động viên các nghệ nhân, người có uy tín để làm nòng cốt trong việc bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống dân tộc ở cơ sở từng buôn. Định kỳ tổ chức xét tặng Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, viên chức ngành văn hóa là người dân tộc tại chỗ, nhằm đáp ứng

yêu cầu bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

5. Kết luận

Mục tiêu xuyên suốt trong chương trình xây dựng nông thôn mới là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân một cách bền vững. Do vậy, bên cạnh phát triển kinh tế - xã hội, cần phải chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, khơi dậy bồi đắp những giá trị văn hóa tốt đẹp ở mỗi người dân, mỗi gia đình và từng buôn. Các giá trị văn hóa truyền thống của ba dân tộc tại chỗ Lâm Đồng đang trải qua những thách thức lớn trong quá trình giao lưu hội nhập để phát triển. Vì vậy, cần có những giải pháp khoa học để bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa đó. Lâm Đồng cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách để vừa bảo đảm mục tiêu xây dựng nông thôn mới hiện đại, vừa giữ gìn được các giá trị văn hóa truyền thống, hướng đến xây dựng nông thôn mới một cách hiệu quả, bền vững./.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [3] *Hồ Chí Minh toàn tập* (1995), tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Văn Phương, “Kết quả 10 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”, *Website: Tuyên giáo tỉnh Lâm Đồng*.
- [5] Hồ Sỹ Quý (1999), *Tìm hiểu về văn hóa và văn minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.